

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ CÚ
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 47/2024/HS-ST
Ngày 24-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ, TỈNH TRÀ VINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Truyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Anh Đào

Bà Ngô Thị Oanh Kiều

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Chế Linh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:** Ông Cao Văn Nở, Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 46/2024/QĐXXST-HS, ngày 07 tháng 5 năm 2024 đối với:

- Bị cáo **Nguyễn Văn Q**, sinh ngày 22/6/1981; Nơi sinh **Huyện Y, tỉnh Ninh Bình**; Nơi thường trú: **Xóm G, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình** Nơi ở hiện tại: **Ấp B, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh**; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Sơn H**, sinh năm 1960 và bà **Lê Thị X**, sinh năm 1958; bị cáo có vợ tên **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1982; Có 02 người; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa từng có tiền án, tiền sự nào khác; Bị khởi tố vào ngày 16/01/2024 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến ngày 13/4/2024, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*

Ông **Thạch P**, sinh ngày 01/01/1984. Địa chỉ **Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh**, vắng mặt.

Bà **Thạch Thị Sa R**, sinh ngày 01/01/1979. Địa chỉ **Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh**, vắng mặt.

Bà **Thạch Thị Ngọc L**, sinh ngày 01/01/1985. Địa chỉ **Ấp S, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh**, có mặt.

Ông **Thạch N1**, sinh ngày 01/01/1965. Địa chỉ **ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh**, vắng mặt.

Bà **Thạch Thị Bé P1**, sinh ngày 12/11/1998. Địa chỉ **ấp S, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh**, vắng mặt.

Bà **Dương Thị Ngọc C** (tên gọi khác: **N2**), sinh ngày 06/12/1991. Địa chỉ **ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh**, vắng mặt.

Bà **Thái Thị Ngọc M**, sinh ngày 19/9/1982. Địa chỉ **ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh**, vắng mặt.

Bà **Đinh Thị S**, sinh ngày 01/01/1963. Địa chỉ **ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh**, có mặt.

Bà **Thạch Thị L1**, sinh ngày 01/01/1979. Địa chỉ **ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh**, có mặt.

Bà **Thạch Thị T**, sinh ngày 25/10/1974. Địa chỉ **ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh**, vắng mặt.

Bà **Thạch Thị H1**, sinh ngày 12/5/1984. Địa chỉ **ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vin**, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nhận được nguồn tin báo tố giác của Quân chúng nhân dân đối với bị cáo **Nguyễn Văn Q** có hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự đối với một số người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (người vay) trên địa bàn **huyện T, tỉnh Trà Vinh**. Vào ngày 14/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện T** tiến hành kiểm tra, xác minh làm rõ nguồn tin tố giác và mời bị cáo **Q** làm việc. Tại Cơ quan Công an, bị cáo đã thừa nhận cho 11 người vay tiền với nhiều gói vay khác nhau từ khoảng tháng 7 năm 2023 cho đến nay, cụ thể như sau:

1. Bị cáo cho anh **Thạch P**, sinh ngày 01/01/1984 nơi thường trú: **ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh** vay 03 lần.

Lần thứ nhất: Vào ngày 31/10/2023, vay số tiền 2.000.000 đồng (không thu phí vay), kỳ hạn vay là 25 ngày. Anh **P** đóng tiền gốc và lãi suất mỗi ngày là 100.000 đồng (trong đó, số tiền gốc phải trả trong một ngày là $2.000.000 \text{ đồng} / 25 \text{ ngày} = 80.000 \text{ đồng} / 1 \text{ ngày}$).

Theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự thì mức lãi suất cao nhất đối với khoản tiền vay 2.000.000 đồng/1 lần không quá 20%/năm. Bị cáo **Q** cho anh **P** vay thời hạn trả tính theo ngày nên lãi suất không quá 1.096 đồng/1 ngày, tổng tiền lãi suất 25 ngày, không quá 27.397 đồng/1 lần vay. Bị cáo **Q** thu tiền gốc và lãi suất mỗi ngày 100.000 đồng nên số tiền lãi suất mà bị cáo thu được là $100.000 \text{ đồng} - 80.000 \text{ đồng} = 20.000 \text{ đồng} / 1 \text{ ngày}$ (gấp 18,25 lần mức lãi suất cao nhất quy định của Bộ luật Dân sự, bằng 365%/năm).

Anh **P** đã đóng đủ cho bị cáo 25 ngày với tổng số tiền gốc là 2.000.000 đồng, tổng số tiền lãi suất là 500.000 đồng, lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là

27.397 đồng. Như vậy, số tiền bị cáo **Q** thu lợi bất chính là 500.000 đồng - 27.397 đồng = 472.603 đồng.

Lần thứ hai: Vào ngày 24/11/2023, vay số tiền 2.000.000 đồng (không thu phí vay), kỳ hạn vay là 25 ngày. Anh **P** đóng tiền gốc và lãi suất mỗi ngày là 100.000 đồng (trong đó, số tiền gốc phải trả trong một ngày là 2.000.000 đồng/25 ngày = 80.000 đồng/1 ngày).

Theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự thì mức lãi suất cao nhất đối với khoản tiền vay 2.000.000 đồng/1 lần không quá 20%/năm. Bị cáo **Q** cho anh **P** vay thời hạn trả tính theo ngày nên lãi suất không quá 1.096 đồng/1 ngày, tổng tiền lãi suất 25 ngày, không quá 27.397 đồng/1 lần vay. Bị cáo **Q** thu tiền gốc và lãi suất mỗi ngày 100.000 đồng nên số tiền lãi suất mà bị cáo thu được là 100.000 đồng - 80.000 đồng = 20.000 đồng/1 ngày (gấp 18,25 lần mức lãi suất cao nhất quy định của Bộ luật Dân sự, bằng 365%/năm).

Anh **P** đã đóng đủ cho bị cáo 25 ngày với tổng số tiền gốc là 2.000.000 đồng, tổng số tiền lãi suất là 500.000 đồng, lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 27.397 đồng. Như vậy, số tiền bị cáo **Q** thu lợi bất chính là 500.000 đồng - 27.397 đồng = 472.603 đồng.

Lần thứ ba: Vào ngày 19/12/2023, vay số tiền 3.000.000 đồng (không thu phí vay), kỳ hạn vay là 25 ngày. Anh **P** đóng tiền gốc và lãi suất mỗi ngày là 150.000 đồng (trong đó, số tiền gốc phải trả trong một ngày là 3.000.000 đồng/25 ngày = 120.000 đồng/1 ngày).

Theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự thì mức lãi suất cao nhất đối với khoản tiền vay 3.000.000 đồng/1 lần không quá 20%/năm. Bị cáo **Q** cho anh **P** vay thời hạn trả tính theo ngày nên lãi suất không quá 1.118 đồng/1 ngày, tổng tiền lãi suất 25 ngày, không quá 27.945 đồng/1 lần vay. Bị cáo **Q** thu tiền gốc và lãi suất mỗi ngày 120.000 đồng nên số tiền lãi suất mà bị cáo thu được là 150.000 đồng - 120.000 đồng = 30.000 đồng/1 ngày (gấp 18,25 lần mức lãi suất cao nhất quy định của Bộ luật Dân sự, bằng 365%/năm).

Anh **P** đã đóng được cho bị cáo 17 ngày với tổng số tiền gốc là 2.040.000 đồng, tổng số tiền lãi suất là 510.000 đồng, lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 27.945 đồng. Như vậy, số tiền bị cáo **Q** thu lợi bất chính là 510.000 đồng - 27.945 đồng = 482.055 đồng. Số tiền gốc anh **P** còn nợ chưa trả cho bị cáo là 960.000 đồng.

2. Bị cáo cho chị **Thạch Thị Sa R**, sinh ngày 01/01/1979 nơi thường trú: **ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh** vay 05 lần.

Lần thứ nhất: Vào ngày 17/10/2023, vay số tiền 4.000.000 đồng (không thu phí vay), kỳ hạn vay là 25 ngày. Chị **Sa R** đóng tiền gốc và lãi suất mỗi ngày là 200.000 đồng (trong đó, số tiền gốc phải trả trong một ngày là 4.000.000 đồng/25 ngày = 160.000 đồng/1 ngày).

Theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự thì mức lãi suất cao nhất đối với khoản tiền vay 4.000.000 đồng/1 lần không quá 20%/năm. Bị cáo **Q** cho chị **Sa R** vay thời hạn trả tính theo ngày nên lãi suất không quá 2.192 đồng/1 ngày, tổng tiền lãi suất 25 ngày, không quá 54.795 đồng/1 lần vay. Bị cáo **Q** thu tiền gốc và lãi

suất mỗi ngày 200.000 đồng nên số tiền lãi suất mà bị cáo thu được là 200.000 đồng - 160.000 đồng = 40.000 đồng/1 ngày (gấp 18,25 lần mức lãi suất cao nhất quy định của Bộ luật Dân sự, bằng 365%/năm).

Chị **Sa R** đã đóng đủ cho bị cáo 25 ngày với tổng số tiền gốc là 4.000.000 đồng, tổng số tiền lãi suất là 1.000.000 đồng, lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 54.795 đồng. Như vậy, số tiền bị cáo **Q** thu lợi bất chính là 1.000.000 đồng - 54.795 đồng = 945.205 đồng.

Lần thứ hai: Vào ngày 31/10/2023, vay số tiền 4.000.000 đồng (không thu phí vay), kỳ hạn vay là 25 ngày. Chị **Sa R** đóng tiền gốc và lãi suất mỗi ngày là 200.000 đồng (trong đó, số tiền gốc phải trả trong một ngày là 4.000.000 đồng/25 ngày = 160.000 đồng/1 ngày).

Theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự thì mức lãi suất cao nhất đối với khoản tiền vay 4.000.000 đồng/1 lần không quá 20%/năm. Bị cáo **Q** cho chị **Sa R** vay thời hạn trả tính theo ngày nên lãi suất không quá 2.192 đồng/1 ngày, tổng tiền lãi suất 25 ngày, không quá 54.795 đồng/1 lần vay. Bị cáo **Q** thu tiền gốc và lãi suất mỗi ngày 200.000 đồng nên số tiền lãi suất mà bị cáo thu được là 200.000 đồng - 160.000 đồng = 40.000 đồng/1 ngày (gấp 18,25 lần mức lãi suất cao nhất quy định của Bộ luật Dân sự, bằng 365%/năm).

Chị **Sa R** đã đóng đủ cho bị cáo 25 ngày với tổng số tiền gốc là 4.000.000 đồng, tổng số tiền lãi suất là 1.000.000 đồng, lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 54.795 đồng. Như vậy, số tiền bị cáo **Q** thu lợi bất chính là 1.000.000 đồng - 54.795 đồng = 945.205 đồng.

Lần thứ ba: Vào ngày 14/11/2023, vay số tiền 4.000.000 đồng (không thu phí vay), kỳ hạn vay là 25 ngày. Chị **Sa R** đóng tiền gốc và lãi suất mỗi ngày là 200.000 đồng (trong đó, số tiền gốc phải trả trong một ngày là 4.000.000 đồng/25 ngày = 160.000 đồng/1 ngày).

Theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự thì mức lãi suất cao nhất đối với khoản tiền vay 4.000.000 đồng/1 lần không quá 20%/năm. Bị cáo **Q** cho chị **Sa R** vay thời hạn trả tính theo ngày nên lãi suất không quá 2.192 đồng/1 ngày, tổng tiền lãi suất 25 ngày, không quá 54.795 đồng/1 lần vay. Bị cáo **Q** thu tiền gốc và lãi suất mỗi ngày 200.000 đồng nên số tiền lãi suất mà bị cáo thu được là 200.000 đồng - 160.000 đồng = 40.000 đồng/1 ngày (gấp 18,25 lần mức lãi suất cao nhất quy định của Bộ luật Dân sự, bằng 365%/năm).

Chị **Sa R** đã đóng đủ cho bị cáo 25 ngày với tổng số tiền gốc là 4.000.000 đồng, tổng số tiền lãi suất là 1.000.000 đồng, lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 54.795 đồng. Như vậy, số tiền bị cáo **Q** thu lợi bất chính là 1.000.000 đồng - 54.795 đồng = 945.205 đồng.

Lần thứ tư: Vào ngày 28/11/2023, vay số tiền 4.000.000 đồng (không thu phí vay), kỳ hạn vay là 25 ngày. Chị **Sa R** đóng tiền gốc và lãi suất mỗi ngày là 200.000 đồng (trong đó, số tiền gốc phải trả trong một ngày là 4.000.000 đồng/25 ngày = 160.000 đồng/1 ngày).

Theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự thì mức lãi suất cao nhất đối với khoản tiền vay 4.000.000 đồng/1 lần không quá 20%/năm. Bị cáo **Q** cho chị **Sa R** vay thời hạn trả tính theo ngày nên lãi suất không quá 2.192 đồng/1 ngày, tổng tiền lãi suất 25 ngày, không quá 54.795 đồng/1 lần vay. Bị cáo **Q** thu tiền gốc và lãi suất mỗi ngày 200.000 đồng nên số tiền lãi suất mà bị cáo thu được là 200.000 đồng - 160.000 đồng = 40.000 đồng/1 ngày (gấp 18,25 lần mức lãi suất cao nhất quy định của Bộ luật Dân sự, bằng 365%/năm).

Chị **Sa R** đã đóng đủ cho bị cáo 25 ngày với tổng số tiền gốc là 4.000.000 đồng, tổng số tiền lãi suất là 1.000.000 đồng, lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 54.795 đồng. Như vậy, số tiền bị cáo **Q** thu lợi bất chính là 1.000.000 đồng - 54.795 đồng = 945.205 đồng.

Lần thứ năm: Vào ngày 22/12/2023, vay số tiền 4.000.000 đồng (không thu phí vay), kỳ hạn vay là 25 ngày. Chị **Sa R** đóng tiền gốc và lãi suất mỗi ngày là 200.000 đồng (trong đó, số tiền gốc phải trả trong một ngày là 4.000.000 đồng/25 ngày = 160.000 đồng/1 ngày).

Theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự thì mức lãi suất cao nhất đối với khoản tiền vay 4.000.000 đồng/1 lần không quá 20%/năm. Bị cáo **Q** cho chị **Sa R** vay thời hạn trả tính theo ngày nên lãi suất không quá 2.192 đồng/1 ngày, tổng tiền lãi suất 25 ngày, không quá 54.795 đồng/1 lần vay. Bị cáo **Q** thu tiền gốc và lãi suất mỗi ngày 200.000 đồng nên số tiền lãi suất mà bị cáo thu được là 200.000 đồng - 160.000 đồng = 40.000 đồng/1 ngày (gấp 18,25 lần mức lãi suất cao nhất quy định của Bộ luật Dân sự, bằng 365%/năm).

Chị **Sa R** đã đóng được cho bị cáo 23 ngày với tổng số tiền gốc là 3.680.000 đồng, tổng số tiền lãi suất là 920.000 đồng, lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 50.411 đồng. Như vậy, số tiền bị cáo **Q** thu lợi bất chính là 920.000 đồng - 50.411 đồng = 869.589 đồng. Số tiền gốc chị **Sa R** còn nợ chưa trả cho bị cáo là 320.000 đồng.

3. Bị cáo cho chị **Thạch Thị Ngọc L**, sinh ngày 01/01/1985 nơi thường trú: **ấp S, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh** vay 06 lần.

Lần thứ nhất: Vào khoảng tháng 7 năm 2023 (không nhớ ngày cụ thể), vay số tiền 10.000.000 đồng (không thu phí vay), kỳ hạn vay là 30 ngày. Chị **L** đóng tiền gốc và lãi suất mỗi ngày là 400.000 đồng (trong đó, số tiền gốc phải trả trong một ngày là 10.000.000 đồng/30 ngày = 333.333 đồng/1 ngày).

Theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự thì mức lãi suất cao nhất đối với khoản tiền vay 10.000.000 đồng/1 lần không quá 20%/năm. Bị cáo **Q** cho chị **L** vay thời hạn trả tính theo ngày nên lãi suất không quá 5.479 đồng/1 ngày, tổng tiền lãi suất 30 ngày, không quá 164.384 đồng/1 lần vay. Bị cáo **Q** thu tiền gốc và lãi suất mỗi ngày 400.000 đồng nên số tiền lãi suất mà bị cáo thu được là 400.000 đồng - 333.333 đồng = 66.667 đồng/1 ngày (gấp 12,15 lần mức lãi suất cao nhất quy định của Bộ luật Dân sự, bằng 243%/năm).

Chị **L** đã đóng đủ cho bị cáo 30 ngày với tổng số tiền gốc là 10.000.000 đồng, tổng số tiền lãi suất là 2.000.000 đồng, lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước

là 164.384 đồng. Như vậy, số tiền bị cáo **Q** thu lợi bất chính là 2.000.000 đồng - 164.384 đồng = 1.835.616 đồng.

Lần thứ hai: Vào khoảng tháng 8 năm 2023 (không nhớ ngày cụ thể), vay số tiền 5.000.000 đồng (không thu phí vay), kỳ hạn vay là 30 ngày. Chị **L** đóng tiền gốc và lãi suất mỗi ngày là 200.000 đồng (trong đó, số tiền gốc phải trả trong một ngày là 5.000.000 đồng/30 ngày = 166.667 đồng/1 ngày).

Theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự thì mức lãi suất cao nhất đối với khoản tiền vay 5.000.000 đồng/1 lần không quá 20%/năm. Bị cáo **Q** cho chị **L** vay thời hạn trả tính theo ngày nên lãi suất không quá 2.740 đồng/1 ngày, tổng tiền lãi suất 30 ngày, không quá 82.192 đồng/1 lần vay. Bị cáo **Q** thu tiền gốc và lãi suất mỗi ngày 200.000 đồng nên số tiền lãi suất mà bị cáo thu được là 200.000 đồng - 166.667 đồng = 33.333 đồng/1 ngày (gấp 12,15 lần mức lãi suất cao nhất quy định của Bộ luật Dân sự, bằng 243%/năm).

Chị **L** đã đóng đủ cho bị cáo 30 ngày với tổng số tiền gốc là 5.000.000 đồng, tổng số tiền lãi suất là 1.000.000 đồng, lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 82.192 đồng. Như vậy, số tiền bị cáo **Q** thu lợi bất chính là 1.000.000 đồng - 82.192 đồng = 917.808 đồng.

Lần thứ ba: Vào khoảng tháng 9 năm 2023 (không nhớ ngày cụ thể), vay số tiền 5.000.000 đồng (không thu phí vay), kỳ hạn vay là 30 ngày. Chị **L** đóng tiền gốc và lãi suất mỗi ngày là 200.000 đồng (trong đó, số tiền gốc phải trả trong một ngày là 5.000.000 đồng/30 ngày = 166.667 đồng/1 ngày).

Theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự thì mức lãi suất cao nhất đối với khoản tiền vay 5.000.000 đồng/1 lần không quá 20%/năm. Bị cáo **Q** cho chị **L** vay thời hạn trả tính theo ngày nên lãi suất không quá 2.740 đồng/1 ngày, tổng tiền lãi suất 30 ngày, không quá 82.192 đồng/1 lần vay. Bị cáo **Q** thu tiền gốc và lãi suất mỗi ngày 200.000 đồng nên số tiền lãi suất mà bị cáo thu được là 200.000 đồng - 166.667 đồng = 33.333 đồng/1 ngày (gấp 12,15 lần mức lãi suất cao nhất quy định của Bộ luật Dân sự, bằng 243%/năm).

Chị **L** đã đóng đủ cho bị cáo 30 ngày với tổng số tiền gốc là 5.000.000 đồng, tổng số tiền lãi suất là 1.000.000 đồng, lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 82.192 đồng. Như vậy, số tiền bị cáo **Q** thu lợi bất chính là 1.000.000 đồng - 82.192 đồng = 917.808 đồng.

Lần thứ tư: Vào khoảng tháng 10 năm 2023 (không nhớ ngày cụ thể), vay số tiền 5.000.000 đồng (không thu phí vay), kỳ hạn vay là 30 ngày. Chị **L** đóng tiền gốc và lãi suất mỗi ngày là 200.000 đồng (trong đó, số tiền gốc phải trả trong một ngày là 5.000.000 đồng/30 ngày = 166.667 đồng/1 ngày).

Theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự thì mức lãi suất cao nhất đối với khoản tiền vay 5.000.000 đồng/1 lần không quá 20%/năm. Bị cáo **Q** cho chị **L** vay thời hạn trả tính theo ngày nên lãi suất không quá 2.740 đồng/1 ngày, tổng tiền lãi suất 30 ngày, không quá 82.192 đồng/1 lần vay. Bị cáo **Q** thu tiền gốc và lãi suất mỗi ngày 200.000 đồng nên số tiền lãi suất mà bị cáo thu được là 200.000 đồng - 166.667 đồng = 33.333 đồng/1 ngày (gấp 12,15 lần mức lãi suất cao nhất quy định của Bộ luật Dân sự, bằng 243%/năm).

Chị **L** đã đóng đủ cho bị cáo 30 ngày với tổng số tiền gốc là 5.000.000 đồng, tổng số tiền lãi suất là 1.000.000 đồng, lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 82.192 đồng. Như vậy, số tiền bị cáo **Q** thu lợi bất chính là 1.000.000 đồng - 82.192 đồng = 917.808 đồng.

Lần thứ năm: Vào khoảng tháng 11 năm 2023 (không nhớ ngày cụ thể), vay số tiền 5.000.000 đồng (không thu phí vay), kỳ hạn vay là 30 ngày. Chị **L** đóng tiền gốc và lãi suất mỗi ngày là 200.000 đồng (trong đó, số tiền gốc phải trả trong một ngày là 5.000.000 đồng/30 ngày = 166.667 đồng/1 ngày).

Theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự thì mức lãi suất cao nhất đối với khoản tiền vay 5.000.000 đồng/1 lần không quá 20%/năm. Bị cáo **Q** cho chị **L** vay thời hạn trả tính theo ngày nên lãi suất không quá 2.740 đồng/1 ngày, tổng tiền lãi suất 30 ngày, không quá 82.192 đồng/1 lần vay. Bị cáo **Q** thu tiền gốc và lãi suất mỗi ngày 200.000 đồng nên số tiền lãi suất mà bị cáo thu được là 200.000 đồng - 166.667 đồng = 33.333 đồng/1 ngày (gấp 12,15 lần mức lãi suất cao nhất quy định của Bộ luật Dân sự, bằng 243%/năm).

Chị **L** đã đóng đủ cho bị cáo 30 ngày với tổng số tiền gốc là 5.000.000 đồng, tổng số tiền lãi suất là 1.000.000 đồng, lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 82.192 đồng. Như vậy, số tiền bị cáo **Q** thu lợi bất chính là 1.000.000 đồng - 82.192 đồng = 917.808 đồng.

Lần thứ sáu: Vào khoảng tháng 12 năm 2023 (không nhớ ngày cụ thể), vay số tiền 5.000.000 đồng (không thu phí vay), kỳ hạn vay là 30 ngày. Chị **L** đóng tiền gốc và lãi suất mỗi ngày là 200.000 đồng (trong đó, số tiền gốc phải trả trong một ngày là 5.000.000 đồng/30 ngày = 166.667 đồng/1 ngày).

Theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự thì mức lãi suất cao nhất đối với khoản tiền vay 5.000.000 đồng/1 lần không quá 20%/năm. Bị cáo **Q** cho chị **L** vay thời hạn trả tính theo ngày nên lãi suất không quá 2.740 đồng/1 ngày, tổng tiền lãi suất 30 ngày, không quá 82.192 đồng/1 lần vay. Bị cáo **Q** thu tiền gốc và lãi suất mỗi ngày 200.000 đồng nên số tiền lãi suất mà bị cáo thu được là 200.000 đồng - 166.667 đồng = 33.333 đồng/1 ngày (gấp 12,15 lần mức lãi suất cao nhất quy định của Bộ luật Dân sự, bằng 243%/năm).

Chị **L** đã đóng được cho bị cáo 24 ngày với tổng số tiền gốc là 4.000.000 đồng, tổng số tiền lãi suất là 800.000 đồng, lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 65.753 đồng. Như vậy, số tiền bị cáo **Q** thu lợi bất chính là 800.000 đồng - 65.753 đồng = 734.247 đồng. Số tiền gốc chị **L** còn nợ chưa trả cho bị cáo là 1.000.000 đồng.

4. Bị cáo cho anh **Thạch N1**, sinh ngày 01/01/1965 nơi thường trú: **ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh** vay 04 lần.

Lần thứ nhất: Vào khoảng tháng 8 năm 2023 (không nhớ ngày cụ thể), vay số tiền 4.000.000 đồng (không thu phí vay), kỳ hạn vay là 24 ngày. Anh **N1** đóng tiền gốc và lãi suất mỗi ngày là 200.000 đồng (trong đó, số tiền gốc phải trả trong một ngày là 4.000.000 đồng/24 ngày = 166.667 đồng/1 ngày).

Theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự thì mức lãi suất cao nhất đối với khoản tiền vay 4.000.000 đồng/1 lần không quá 20%/năm. Bị cáo **Q** cho anh

N1 vay thời hạn trả tính theo ngày nên lãi suất không quá 2.192 đồng/1 ngày, tổng tiền lãi suất 24 ngày, không quá 52.603 đồng/1 lần vay. Bị cáo **Q** thu tiền gốc và lãi suất mỗi ngày 200.000 đồng nên số tiền lãi suất mà bị cáo thu được là 200.000 đồng - 166.667 đồng = 33.333 đồng/1 ngày (gấp 15,2 lần mức lãi suất cao nhất quy định của Bộ luật Dân sự, bằng 304%/năm).

Anh **N1** đã đóng đủ cho bị cáo 24 ngày với tổng số tiền gốc là 4.000.000 đồng, tổng số tiền lãi suất là 800.000 đồng, lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 52.603 đồng. Như vậy, số tiền bị cáo **Q** thu lợi bất chính là 800.000 đồng - 52.603 đồng = 747.397 đồng.

Lần thứ hai: Vào khoảng tháng 8 năm 2023 (không nhớ ngày cụ thể), vay số tiền 4.000.000 đồng (không thu phí vay), kỳ hạn vay là 24 ngày. Anh **N1** đóng tiền gốc và lãi suất mỗi ngày là 200.000 đồng (trong đó, số tiền gốc phải trả trong một ngày là 4.000.000 đồng/24 ngày = 166.667 đồng/1 ngày).

Theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự thì mức lãi suất cao nhất đối với khoản tiền vay 4.000.000 đồng/1 lần không quá 20%/năm. Bị cáo **Q** cho anh **N1** vay thời hạn trả tính theo ngày nên lãi suất không quá 2.192 đồng/1 ngày, tổng tiền lãi suất 24 ngày, không quá 52.603 đồng/1 lần vay. Bị cáo **Q** thu tiền gốc và lãi suất mỗi ngày 200.000 đồng nên số tiền lãi suất mà bị cáo thu được là 200.000 đồng - 166.667 đồng = 33.333 đồng/1 ngày (gấp 15,2 lần mức lãi suất cao nhất quy định của Bộ luật Dân sự, bằng 304%/năm).

Anh **N1** đã đóng đủ cho bị cáo 24 ngày với tổng số tiền gốc là 4.000.000 đồng, tổng số tiền lãi suất là 800.000 đồng, lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 52.603 đồng. Như vậy, số tiền bị cáo **Q** thu lợi bất chính là 800.000 đồng - 52.603 đồng = 747.397 đồng.

Lần thứ ba: Vào khoảng tháng 10 năm 2023 (không nhớ ngày cụ thể), vay số tiền 9.000.000 đồng (không thu phí vay), kỳ hạn vay là 24 ngày. Anh **N1** đóng tiền gốc và lãi suất mỗi ngày là 450.000 đồng (trong đó, số tiền gốc phải trả trong một ngày là 9.000.000 đồng/24 ngày = 375.000 đồng/1 ngày).

Theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự thì mức lãi suất cao nhất đối với khoản tiền vay 9.000.000 đồng/1 lần không quá 20%/năm. Bị cáo **Q** cho anh **N1** vay thời hạn trả tính theo ngày nên lãi suất không quá 4.932 đồng/1 ngày, tổng tiền lãi suất 24 ngày, không quá 118.356 đồng/1 lần vay. Bị cáo **Q** thu tiền gốc và lãi suất mỗi ngày 450.000 đồng nên số tiền lãi suất mà bị cáo thu được là 450.000 đồng - 375.000 đồng = 75.000 đồng/1 ngày (gấp 15,2 lần mức lãi suất cao nhất quy định của Bộ luật Dân sự, bằng 304%/năm).

Anh **N1** đã đóng đủ cho bị cáo 24 ngày với tổng số tiền gốc là 9.000.000 đồng, tổng số tiền lãi suất là 1.800.000 đồng, lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 118.356 đồng. Như vậy, số tiền bị cáo **Q** thu lợi bất chính là 1.800.000 đồng - 118.356 đồng = 1.681.644 đồng.

Lần thứ tư: Vào khoảng tháng 10 năm 2023 (không nhớ ngày cụ thể), vay số tiền 9.000.000 đồng (không thu phí vay), kỳ hạn vay là 24 ngày. Anh **N1** đóng tiền gốc và lãi suất mỗi ngày là 450.000 đồng (trong đó, số tiền gốc phải trả trong một ngày là 9.000.000 đồng/24 ngày = 375.000 đồng/1 ngày).

Theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự thì mức lãi suất cao nhất đối với khoản tiền vay 9.000.000 đồng/1 lần không quá 20%/năm. Bị cáo **Q** cho anh **N1** vay thời hạn trả tính theo ngày nên lãi suất không quá 4.932 đồng/1 ngày, tổng tiền lãi suất 24 ngày, không quá 118.356 đồng/1 lần vay. Bị cáo **Q** thu tiền gốc và lãi suất mỗi ngày 450.000 đồng nên số tiền lãi suất mà bị cáo thu được là 450.000 đồng - 375.000 đồng = 75.000 đồng/1 ngày (gấp 15,2 lần mức lãi suất cao nhất quy định của Bộ luật Dân sự, bằng 304%/năm).

Anh **N1** đã đóng đủ cho bị cáo 12 ngày với tổng số tiền gốc là 4.500.000 đồng, tổng số tiền lãi suất là 900.000 đồng, lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 59.178 đồng. Như vậy, số tiền bị cáo **Q** thu lợi bất chính là 900.000 đồng - 59.178 đồng = 840.822 đồng. Số tiền gốc anh **N1** còn nợ chưa trả cho bị cáo là 4.500.000 đồng.

5. Bị cáo cho chị **Thạch Thị Bé P1**, sinh ngày 12/11/1998 nơi thường trú: **ấp S, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh** vay 05 lần.

Lần thứ nhất: Vào khoảng tháng 7 năm 2023 (không nhớ ngày cụ thể), vay số tiền 4.000.000 đồng (không thu phí vay), kỳ hạn vay là 25 ngày. Chị **P1** đóng tiền gốc và lãi suất mỗi ngày là 200.000 đồng (trong đó, số tiền gốc phải trả trong một ngày là 4.000.000 đồng/25 ngày = 160.000 đồng/1 ngày).

Theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự thì mức lãi suất cao nhất đối với khoản tiền vay 4.000.000 đồng/1 lần không quá 20%/năm. Bị cáo **Q** cho chị **P1** vay thời hạn trả tính theo ngày nên lãi suất không quá 2.192 đồng/1 ngày, tổng tiền lãi suất 25 ngày, không quá 54.795 đồng/1 lần vay. Bị cáo **Q** thu tiền gốc và lãi suất mỗi ngày 200.000 đồng nên số tiền lãi suất mà bị cáo thu được là 200.000 đồng - 160.000 đồng = 40.000 đồng/1 ngày (gấp 18,25 lần mức lãi suất cao nhất quy định của Bộ luật Dân sự, bằng 365%/năm).

Chị **P1** đã đóng đủ cho bị cáo 25 ngày với tổng số tiền gốc là 4.000.000 đồng, tổng số tiền lãi suất là 1.000.000 đồng, lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 54.795 đồng. Như vậy, số tiền bị cáo **Q** thu lợi bất chính là 1.000.000 đồng - 54.795 đồng = 945.205 đồng.

Lần thứ hai: Vào khoảng tháng 8 năm 2023 (không nhớ ngày cụ thể), vay số tiền 4.000.000 đồng (không thu phí vay), kỳ hạn vay là 25 ngày. Chị **P1** đóng tiền gốc và lãi suất mỗi ngày là 200.000 đồng (trong đó, số tiền gốc phải trả trong một ngày là 4.000.000 đồng/25 ngày = 160.000 đồng/1 ngày).

Theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự thì mức lãi suất cao nhất đối với khoản tiền vay 4.000.000 đồng/1 lần không quá 20%/năm. Bị cáo **Q** cho chị **P1** vay thời hạn trả tính theo ngày nên lãi suất không quá 2.192 đồng/1 ngày, tổng tiền lãi suất 25 ngày, không quá 54.795 đồng/1 lần vay. Bị cáo **Q** thu tiền gốc và lãi suất mỗi ngày 200.000 đồng nên số tiền lãi suất mà bị cáo thu được là 200.000 đồng - 160.000 đồng = 40.000 đồng/1 ngày (gấp 18,25 lần mức lãi suất cao nhất quy định của Bộ luật Dân sự, bằng 365%/năm).

Chị **P1** đã đóng đủ cho bị cáo 25 ngày với tổng số tiền gốc là 4.000.000 đồng, tổng số tiền lãi suất là 1.000.000 đồng, lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước

là 54.795 đồng. Như vậy, số tiền bị cáo **Q** thu lợi bất chính là 1.000.000 đồng - 54.795 đồng = 945.205 đồng.

Lần thứ ba: Vào khoảng tháng 9 năm 2023 (không nhớ ngày cụ thể), vay số tiền 4.000.000 đồng (không thu phí vay), kỳ hạn vay là 25 ngày. Chị **P1** đóng tiền gốc và lãi suất mỗi ngày là 200.000 đồng (trong đó, số tiền gốc phải trả trong một ngày là 4.000.000 đồng/25 ngày = 160.000 đồng/1 ngày).

Theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự thì mức lãi suất cao nhất đối với khoản tiền vay 4.000.000 đồng/1 lần không quá 20%/năm. Bị cáo **Q** cho chị **P1** vay thời hạn trả tính theo ngày nên lãi suất không quá 2.192 đồng/1 ngày, tổng tiền lãi suất 25 ngày, không quá 54.795 đồng/1 lần vay. Bị cáo **Q** thu tiền gốc và lãi suất mỗi ngày 200.000 đồng nên số tiền lãi suất mà bị cáo thu được là 200.000 đồng - 160.000 đồng = 40.000 đồng/1 ngày (gấp 18,25 lần mức lãi suất cao nhất quy định của Bộ luật Dân sự, bằng 365%/năm).

Chị **P1** đã đóng đủ cho bị cáo 25 ngày với tổng số tiền gốc là 4.000.000 đồng, tổng số tiền lãi suất là 1.000.000 đồng, lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 54.795 đồng. Như vậy, số tiền bị cáo **Q** thu lợi bất chính là 1.000.000 đồng - 54.795 đồng = 945.205 đồng.

Lần thứ tư: Vào khoảng tháng 10 năm 2023 (không nhớ ngày cụ thể), vay số tiền 4.000.000 đồng (không thu phí vay), kỳ hạn vay là 25 ngày. Chị **P1** đóng tiền gốc và lãi suất mỗi ngày là 200.000 đồng (trong đó, số tiền gốc phải trả trong một ngày là 4.000.000 đồng/25 ngày = 160.000 đồng/1 ngày).

Theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự thì mức lãi suất cao nhất đối với khoản tiền vay 4.000.000 đồng/1 lần không quá 20%/năm. Bị cáo **Q** cho chị **P1** vay thời hạn trả tính theo ngày nên lãi suất không quá 2.192 đồng/1 ngày, tổng tiền lãi suất 25 ngày, không quá 54.795 đồng/1 lần vay. Bị cáo **Q** thu tiền gốc và lãi suất mỗi ngày 200.000 đồng nên số tiền lãi suất mà bị cáo thu được là 200.000 đồng - 160.000 đồng = 40.000 đồng/1 ngày (gấp 18,25 lần mức lãi suất cao nhất quy định của Bộ luật Dân sự, bằng 365%/năm).

Chị **P1** đã đóng đủ cho bị cáo 25 ngày với tổng số tiền gốc là 4.000.000 đồng, tổng số tiền lãi suất là 1.000.000 đồng, lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 54.795 đồng. Như vậy, số tiền bị cáo **Q** thu lợi bất chính là 1.000.000 đồng - 54.795 đồng = 945.205 đồng.

Lần thứ năm: Vào khoảng tháng 11 năm 2023 (không nhớ ngày cụ thể), vay số tiền 4.000.000 đồng (không thu phí vay), kỳ hạn vay là 25 ngày. Chị **P1** đóng tiền gốc và lãi suất mỗi ngày là 200.000 đồng (trong đó, số tiền gốc phải trả trong một ngày là 4.000.000 đồng/25 ngày = 160.000 đồng/1 ngày).

Theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự thì mức lãi suất cao nhất đối với khoản tiền vay 4.000.000 đồng/1 lần không quá 20%/năm. Bị cáo **Q** cho chị **P1** vay thời hạn trả tính theo ngày nên lãi suất không quá 2.192 đồng/1 ngày, tổng tiền lãi suất 25 ngày, không quá 54.795 đồng/1 lần vay. Bị cáo **Q** thu tiền gốc và lãi suất mỗi ngày 200.000 đồng nên số tiền lãi suất mà bị cáo thu được là 200.000 đồng - 160.000 đồng = 40.000 đồng/1 ngày (gấp 18,25 lần mức lãi suất cao nhất quy định của Bộ luật Dân sự, bằng 365%/năm).

Chị **P1** đã đóng đủ cho bị cáo 21 ngày với tổng số tiền gốc là 3.360.000 đồng, tổng số tiền lãi suất là 840.000 đồng, lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 46.027 đồng. Như vậy, số tiền bị cáo **Q** thu lợi bất chính là 840.000 đồng - 46.027 đồng = 793.973 đồng. Số tiền gốc chị **P1** còn nợ chưa trả cho bị cáo là 640.000 đồng.

6. Bị cáo cho chị **Dương Thị Ngọc C** (tên thường gọi **N2**), sinh ngày 06/12/1991 nơi thường trú: **ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh** vay 06 lần.

Lần thứ nhất: Vào ngày 28/4/2023, vay số tiền 15.000.000 đồng (không thu phí vay), kỳ hạn vay là 31 ngày. Chị **C** đóng tiền gốc và lãi suất mỗi ngày là 600.000 đồng (trong đó, số tiền gốc phải trả trong một ngày là 15.000.000 đồng/31 ngày = 483.871 đồng/1 ngày).

Theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự thì mức lãi suất cao nhất đối với khoản tiền vay 15.000.000 đồng/1 lần không quá 20%/năm. Bị cáo **Q** cho chị **C** vay thời hạn trả tính theo ngày nên lãi suất không quá 8.220 đồng/1 ngày, tổng tiền lãi suất 31 ngày, không quá 254.795 đồng/1 lần vay. Bị cáo **Q** thu tiền gốc và lãi suất mỗi ngày 600.000 đồng nên số tiền lãi suất mà bị cáo thu được là 600.000 đồng - 483.871 đồng = 116.129 đồng/1 ngày (gấp 14,15 lần mức lãi suất cao nhất quy định của Bộ luật Dân sự, bằng 283%/năm).

Chị **C** đã đóng đủ cho bị cáo 31 ngày với tổng số tiền gốc là 15.000.000 đồng, tổng số tiền lãi suất là 3.600.000 đồng, lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 254.795 đồng. Như vậy, số tiền bị cáo **Q** thu lợi bất chính là 3.600.000 đồng - 254.795 đồng = 3.345.205 đồng.

Lần thứ hai: Vào ngày 29/5/2023, vay số tiền 15.000.000 đồng (không thu phí vay), kỳ hạn vay là 31 ngày. Chị **C** đóng tiền gốc và lãi suất mỗi ngày là 600.000 đồng (trong đó, số tiền gốc phải trả trong một ngày là 15.000.000 đồng/31 ngày = 483.871 đồng/1 ngày).

Theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự thì mức lãi suất cao nhất đối với khoản tiền vay 15.000.000 đồng/1 lần không quá 20%/năm. Bị cáo **Q** cho chị **C** vay thời hạn trả tính theo ngày nên lãi suất không quá 8.220 đồng/1 ngày, tổng tiền lãi suất 31 ngày, không quá 254.795 đồng/1 lần vay. Bị cáo **Q** thu tiền gốc và lãi suất mỗi ngày 600.000 đồng nên số tiền lãi suất mà bị cáo thu được là 600.000 đồng - 483.871 đồng = 116.129 đồng/1 ngày (gấp 14,15 lần mức lãi suất cao nhất quy định của Bộ luật Dân sự, bằng 283%/năm).

Chị **C** đã đóng đủ cho bị cáo 31 ngày với tổng số tiền gốc là 15.000.000 đồng, tổng số tiền lãi suất là 3.600.000 đồng, lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 254.795 đồng. Như vậy, số tiền bị cáo **Q** thu lợi bất chính là 3.600.000 đồng - 254.795 đồng = 3.345.205 đồng.

Lần thứ ba: Vào ngày 10/11/2023, vay số tiền 15.000.000 đồng (không thu phí vay), kỳ hạn vay là 31 ngày. Chị **C** đóng tiền gốc và lãi suất mỗi ngày là 600.000 đồng (trong đó, số tiền gốc phải trả trong một ngày là 15.000.000 đồng/31 ngày = 483.871 đồng/1 ngày).

Theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự thì mức lãi suất cao nhất đối với khoản tiền vay 15.000.000 đồng/1 lần không quá 20%/năm. Bị cáo **Q** cho chị

C vay thời hạn trả tính theo ngày nên lãi suất không quá 8.220 đồng/1 ngày, tổng tiền lãi suất 31 ngày, không quá 254.795 đồng/1 lần vay. Bị cáo **Q** thu tiền gốc và lãi suất mỗi ngày 600.000 đồng nên số tiền lãi suất mà bị cáo thu được là 600.000 đồng - 483.871 đồng = 116.129 đồng/1 ngày (gấp 14,15 lần mức lãi suất cao nhất quy định của Bộ luật Dân sự, bằng 283%/năm).

Chị **C** đã đóng đủ cho bị cáo 31 ngày với tổng số tiền gốc là 15.000.000 đồng, tổng số tiền lãi suất là 3.600.000 đồng, lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 254.795 đồng. Như vậy, số tiền bị cáo **Q** thu lợi bất chính là 3.600.000 đồng - 254.795 đồng = 3.345.205 đồng.

Lần thứ tư: Vào ngày 24/11/2023, vay số tiền 15.000.000 đồng (không thu phí vay), kỳ hạn vay là 31 ngày. Chị **C** đóng tiền gốc và lãi suất mỗi ngày là 600.000 đồng (trong đó, số tiền gốc phải trả trong một ngày là 15.000.000 đồng/31 ngày = 483.871 đồng/1 ngày).

Theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự thì mức lãi suất cao nhất đối với khoản tiền vay 15.000.000 đồng/1 lần không quá 20%/năm. Bị cáo **Q** cho chị **C** vay thời hạn trả tính theo ngày nên lãi suất không quá 8.220 đồng/1 ngày, tổng tiền lãi suất 31 ngày, không quá 254.795 đồng/1 lần vay. Bị cáo **Q** thu tiền gốc và lãi suất mỗi ngày 600.000 đồng nên số tiền lãi suất mà bị cáo thu được là 600.000 đồng - 483.871 đồng = 116.129 đồng/1 ngày (gấp 14,15 lần mức lãi suất cao nhất quy định của Bộ luật Dân sự, bằng 283%/năm).

Chị **C** đã đóng đủ cho bị cáo 31 ngày với tổng số tiền gốc là 15.000.000 đồng, tổng số tiền lãi suất là 3.600.000 đồng, lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 254.795 đồng. Như vậy, số tiền bị cáo **Q** thu lợi bất chính là 3.600.000 đồng - 254.795 đồng = 3.345.205 đồng.

Lần thứ năm: Vào ngày 08/12/2023, vay số tiền 15.000.000 đồng (không thu phí vay), kỳ hạn vay là 31 ngày. Chị **C** đóng tiền gốc và lãi suất mỗi ngày là 600.000 đồng (trong đó, số tiền gốc phải trả trong một ngày là 15.000.000 đồng/31 ngày = 483.871 đồng/1 ngày).

Theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự thì mức lãi suất cao nhất đối với khoản tiền vay 15.000.000 đồng/1 lần không quá 20%/năm. Bị cáo **Q** cho chị **C** vay thời hạn trả tính theo ngày nên lãi suất không quá 8.220 đồng/1 ngày, tổng tiền lãi suất 31 ngày, không quá 254.795 đồng/1 lần vay. Bị cáo **Q** thu tiền gốc và lãi suất mỗi ngày 600.000 đồng nên số tiền lãi suất mà bị cáo thu được là 600.000 đồng - 483.871 đồng = 116.129 đồng/1 ngày (gấp 14,15 lần mức lãi suất cao nhất quy định của Bộ luật Dân sự, bằng 283%/năm).

Chị **C** đã đóng đủ cho bị cáo 31 ngày với tổng số tiền gốc là 15.000.000 đồng, tổng số tiền lãi suất là 3.600.000 đồng, lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 254.795 đồng. Như vậy, số tiền bị cáo **Q** thu lợi bất chính là 3.600.000 đồng - 254.795 đồng = 3.345.205 đồng.

Lần thứ sáu: Vào ngày 22/12/2023, vay số tiền 15.000.000 đồng (không thu phí vay), kỳ hạn vay là 31 ngày. Chị **C** đóng tiền gốc và lãi suất mỗi ngày là 600.000 đồng (trong đó, số tiền gốc phải trả trong một ngày là 15.000.000 đồng/31 ngày = 483.871 đồng/1 ngày).

Theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự thì mức lãi suất cao nhất đối với khoản tiền vay 15.000.000 đồng/1 lần không quá 20%/năm. Bị cáo **Q** cho chị **C** vay thời hạn trả tính theo ngày nên lãi suất không quá 8.220 đồng/1 ngày, tổng tiền lãi suất 31 ngày, không quá 254.795 đồng/1 lần vay. Bị cáo **Q** thu tiền gốc và lãi suất mỗi ngày 600.000 đồng nên số tiền lãi suất mà bị cáo thu được là 600.000 đồng - 483.871 đồng = 116.129 đồng/1 ngày (gấp 14,15 lần mức lãi suất cao nhất quy định của Bộ luật Dân sự, bằng 283%/năm).

Chị **C** đã đóng được cho bị cáo 19 ngày với tổng số tiền gốc là 9.193.548 đồng, tổng số tiền lãi suất là 2.206.452 đồng, lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 156.164 đồng. Như vậy, số tiền bị cáo **Q** thu lợi bất chính là 2.206.452 đồng - 156.164 đồng = 2.050.287 đồng. Số tiền gốc chị **C** còn nợ chưa trả cho bị cáo là 5.806.452 đồng.

7. Bị cáo cho chị **Thái Thị Ngọc M**, sinh ngày 19/9/1982 nơi thường trú: **ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh** vay 04 lần.

Lần thứ nhất: Vào khoảng tháng 9 năm 2023 (không nhớ ngày cụ thể), vay số tiền 4.000.000 đồng (không thu phí vay), kỳ hạn vay là 25 ngày. Chị **M** đóng tiền gốc và lãi suất mỗi ngày là 200.000 đồng (trong đó, số tiền gốc phải trả trong một ngày là 4.000.000 đồng/25 ngày = 160.000 đồng/1 ngày).

Theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự thì mức lãi suất cao nhất đối với khoản tiền vay 4.000.000 đồng/1 lần không quá 20%/năm. Bị cáo **Q** cho chị **M** vay thời hạn trả tính theo ngày nên lãi suất không quá 2.192 đồng/1 ngày, tổng tiền lãi suất 25 ngày, không quá 54.795 đồng/1 lần vay. Bị cáo **Q** thu tiền gốc và lãi suất mỗi ngày 200.000 đồng nên số tiền lãi suất mà bị cáo thu được là 200.000 đồng - 160.000 đồng = 40.000 đồng/1 ngày (gấp 18,25 lần mức lãi suất cao nhất quy định của Bộ luật Dân sự, bằng 365%/năm).

Chị **M** đã đóng đủ cho bị cáo 25 ngày với tổng số tiền gốc là 4.000.000 đồng, tổng số tiền lãi suất là 1.000.000 đồng, lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 54.795 đồng. Như vậy, số tiền bị cáo **Q** thu lợi bất chính là 1.000.000 đồng - 54.795 đồng = 945.205 đồng.

Lần thứ hai: Vào khoảng tháng 10 năm 2023 (không nhớ ngày cụ thể), vay số tiền 4.000.000 đồng (không thu phí vay), kỳ hạn vay là 25 ngày. Chị **M** đóng tiền gốc và lãi suất mỗi ngày là 200.000 đồng (trong đó, số tiền gốc phải trả trong một ngày là 4.000.000 đồng/25 ngày = 160.000 đồng/1 ngày).

Theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự thì mức lãi suất cao nhất đối với khoản tiền vay 4.000.000 đồng/1 lần không quá 20%/năm. Bị cáo **Q** cho chị **M** vay thời hạn trả tính theo ngày nên lãi suất không quá 2.192 đồng/1 ngày, tổng tiền lãi suất 25 ngày, không quá 54.795 đồng/1 lần vay. Bị cáo **Q** thu tiền gốc và lãi suất mỗi ngày 200.000 đồng nên số tiền lãi suất mà bị cáo thu được là 200.000 đồng - 160.000 đồng = 40.000 đồng/1 ngày (gấp 18,25 lần mức lãi suất cao nhất quy định của Bộ luật Dân sự, bằng 365%/năm).

Chị **M** đã đóng đủ cho bị cáo 25 ngày với tổng số tiền gốc là 4.000.000 đồng, tổng số tiền lãi suất là 1.000.000 đồng, lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước

là 54.795 đồng. Như vậy, số tiền bị cáo **Q** thu lợi bất chính là 1.000.000 đồng - 54.795 đồng = 945.205 đồng.

Lần thứ ba: Vào khoảng tháng 11 năm 2023 (không nhớ ngày cụ thể), vay số tiền 4.000.000 đồng (không thu phí vay), kỳ hạn vay là 25 ngày. Chị **M** đóng tiền gốc và lãi suất mỗi ngày là 200.000 đồng (trong đó, số tiền gốc phải trả trong một ngày là 4.000.000 đồng/25 ngày = 160.000 đồng/1 ngày).

Theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự thì mức lãi suất cao nhất đối với khoản tiền vay 4.000.000 đồng/1 lần không quá 20%/năm. Bị cáo **Q** cho chị **M** vay thời hạn trả tính theo ngày nên lãi suất không quá 2.192 đồng/1 ngày, tổng tiền lãi suất 25 ngày, không quá 54.795 đồng/1 lần vay. Bị cáo **Q** thu tiền gốc và lãi suất mỗi ngày 200.000 đồng nên số tiền lãi suất mà bị cáo thu được là 200.000 đồng - 160.000 đồng = 40.000 đồng/1 ngày (gấp 18,25 lần mức lãi suất cao nhất quy định của Bộ luật Dân sự, bằng 365%/năm).

Chị **M** đã đóng đủ cho bị cáo 25 ngày với tổng số tiền gốc là 4.000.000 đồng, tổng số tiền lãi suất là 1.000.000 đồng, lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 54.795 đồng. Như vậy, số tiền bị cáo **Q** thu lợi bất chính là 1.000.000 đồng - 54.795 đồng = 945.205 đồng.

Lần thứ tư: Vào khoảng tháng 12 năm 2023 (không nhớ ngày cụ thể), vay số tiền 4.000.000 đồng (không thu phí vay), kỳ hạn vay là 25 ngày. Chị **M** đóng tiền gốc và lãi suất mỗi ngày là 200.000 đồng (trong đó, số tiền gốc phải trả trong một ngày là 4.000.000 đồng/25 ngày = 160.000 đồng/1 ngày).

Theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự thì mức lãi suất cao nhất đối với khoản tiền vay 4.000.000 đồng/1 lần không quá 20%/năm. Bị cáo **Q** cho chị **M** vay thời hạn trả tính theo ngày nên lãi suất không quá 2.192 đồng/1 ngày, tổng tiền lãi suất 25 ngày, không quá 54.795 đồng/1 lần vay. Bị cáo **Q** thu tiền gốc và lãi suất mỗi ngày 200.000 đồng nên số tiền lãi suất mà bị cáo thu được là 200.000 đồng - 160.000 đồng = 40.000 đồng/1 ngày (gấp 18,25 lần mức lãi suất cao nhất quy định của Bộ luật Dân sự, bằng 365%/năm).

Chị **M** đã đóng đủ cho bị cáo 07 ngày với tổng số tiền gốc là 1.120.000 đồng, tổng số tiền lãi suất là 280.000 đồng, lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 15.342 đồng. Như vậy, số tiền bị cáo **Q** thu lợi bất chính là 280.000 đồng - 15.342 đồng = 264.658 đồng. Số tiền gốc chị **M** còn nợ chưa trả cho bị cáo là 2.880.000 đồng.

8. Bị cáo cho chị **Đinh Thị S**, sinh ngày 01/01/1963 nơi thường trú: **ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh** vay 04 lần.

Lần thứ nhất: Vào khoảng tháng 9 năm 2023 (không nhớ ngày cụ thể), vay số tiền 4.000.000 đồng (không thu phí vay), kỳ hạn vay là 25 ngày. Chị **S** đóng tiền gốc và lãi suất mỗi ngày là 200.000 đồng (trong đó, số tiền gốc phải trả trong một ngày là 4.000.000 đồng/25 ngày = 160.000 đồng/1 ngày).

Theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự thì mức lãi suất cao nhất đối với khoản tiền vay 4.000.000 đồng/1 lần không quá 20%/năm. Bị cáo **Q** cho chị **S** vay thời hạn trả tính theo ngày nên lãi suất không quá 2.192 đồng/1 ngày, tổng tiền

lãi suất 25 ngày, không quá 54.795 đồng/1 lần vay. Bị cáo **Q** thu tiền gốc và lãi suất mỗi ngày 200.000 đồng nên số tiền lãi suất mà bị cáo thu được là 200.000 đồng - 160.000 đồng = 40.000 đồng/1 ngày (gấp 18,25 lần mức lãi suất cao nhất quy định của Bộ luật Dân sự, bằng 365%/năm).

Chị **S** đã đóng đủ cho bị cáo 25 ngày với tổng số tiền gốc là 4.000.000 đồng, tổng số tiền lãi suất là 1.000.000 đồng, lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 54.795 đồng. Như vậy, số tiền bị cáo **Q** thu lợi bất chính là 1.000.000 đồng - 54.795 đồng = 945.205 đồng.

Lần thứ hai: Vào khoảng tháng 10 năm 2023 (không nhớ ngày cụ thể), vay số tiền 4.000.000 đồng (không thu phí vay), kỳ hạn vay là 25 ngày. Chị **S** đóng tiền gốc và lãi suất mỗi ngày là 200.000 đồng (trong đó, số tiền gốc phải trả trong một ngày là 4.000.000 đồng/25 ngày = 160.000 đồng/1 ngày).

Theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự thì mức lãi suất cao nhất đối với khoản tiền vay 4.000.000 đồng/1 lần không quá 20%/năm. Bị cáo **Q** cho chị **S** vay thời hạn trả tính theo ngày nên lãi suất không quá 2.192 đồng/1 ngày, tổng tiền lãi suất 25 ngày, không quá 54.795 đồng/1 lần vay. Bị cáo **Q** thu tiền gốc và lãi suất mỗi ngày 200.000 đồng nên số tiền lãi suất mà bị cáo thu được là 200.000 đồng - 160.000 đồng = 40.000 đồng/1 ngày (gấp 18,25 lần mức lãi suất cao nhất quy định của Bộ luật Dân sự, bằng 365%/năm).

Chị **S** đã đóng đủ cho bị cáo 25 ngày với tổng số tiền gốc là 4.000.000 đồng, tổng số tiền lãi suất là 1.000.000 đồng, lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 54.795 đồng. Như vậy, số tiền bị cáo **Q** thu lợi bất chính là 1.000.000 đồng - 54.795 đồng = 945.205 đồng.

Lần thứ ba: Vào khoảng tháng 11 năm 2023 (không nhớ ngày cụ thể), vay số tiền 4.000.000 đồng (không thu phí vay), kỳ hạn vay là 25 ngày. Chị **S** đóng tiền gốc và lãi suất mỗi ngày là 200.000 đồng (trong đó, số tiền gốc phải trả trong một ngày là 4.000.000 đồng/25 ngày = 160.000 đồng/1 ngày).

Theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự thì mức lãi suất cao nhất đối với khoản tiền vay 4.000.000 đồng/1 lần không quá 20%/năm. Bị cáo **Q** cho chị **S** vay thời hạn trả tính theo ngày nên lãi suất không quá 2.192 đồng/1 ngày, tổng tiền lãi suất 25 ngày, không quá 54.795 đồng/1 lần vay. Bị cáo **Q** thu tiền gốc và lãi suất mỗi ngày 200.000 đồng nên số tiền lãi suất mà bị cáo thu được là 200.000 đồng - 160.000 đồng = 40.000 đồng/1 ngày (gấp 18,25 lần mức lãi suất cao nhất quy định của Bộ luật Dân sự, bằng 365%/năm).

Chị **S** đã đóng đủ cho bị cáo 25 ngày với tổng số tiền gốc là 4.000.000 đồng, tổng số tiền lãi suất là 1.000.000 đồng, lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 54.795 đồng. Như vậy, số tiền bị cáo **Q** thu lợi bất chính là 1.000.000 đồng - 54.795 đồng = 945.205 đồng.

Lần thứ tư: Vào khoảng tháng 12 năm 2023 (không nhớ ngày cụ thể), vay số tiền 4.000.000 đồng (không thu phí vay), kỳ hạn vay là 25 ngày. Chị **S** đóng tiền gốc và lãi suất mỗi ngày là 200.000 đồng (trong đó, số tiền gốc phải trả trong một ngày là 4.000.000 đồng/25 ngày = 160.000 đồng/1 ngày).

Theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự thì mức lãi suất cao nhất đối với khoản tiền vay 4.000.000 đồng/1 lần không quá 20%/năm. Bị cáo **Q** cho chị **S** vay thời hạn trả tính theo ngày nên lãi suất không quá 2.192 đồng/1 ngày, tổng tiền lãi suất 25 ngày, không quá 54.795 đồng/1 lần vay. Bị cáo **Q** thu tiền gốc và lãi suất mỗi ngày 200.000 đồng nên số tiền lãi suất mà bị cáo thu được là 200.000 đồng - 160.000 đồng = 40.000 đồng/1 ngày (gấp 18,25 lần mức lãi suất cao nhất quy định của Bộ luật Dân sự, bằng 365%/năm).

Chị **S** đã đóng được cho bị cáo 09 ngày với tổng số tiền gốc là 1.440.000 đồng, tổng số tiền lãi suất là 360.000 đồng, lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 19.726 đồng. Như vậy, số tiền bị cáo **Q** thu lợi bất chính là 360.000 đồng - 19.726 đồng = 340.274 đồng. Số tiền gốc chị **S** còn nợ chưa trả cho bị cáo là 2.560.000 đồng.

9. Bị cáo cho chị **Thạch Thị L1**, sinh ngày 01/01/1979 nơi thường trú: **ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh** vay 03 lần.

Lần thứ nhất: Vào khoảng tháng 10 năm 2023 (không nhớ ngày cụ thể), vay số tiền 2.000.000 đồng (không thu phí vay), kỳ hạn vay là 25 ngày. Chị **L1** đóng tiền gốc và lãi suất mỗi ngày là 100.000 đồng (trong đó, số tiền gốc phải trả trong một ngày là 2.000.000 đồng/25 ngày = 80.000 đồng/1 ngày).

Theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự thì mức lãi suất cao nhất đối với khoản tiền vay 2.000.000 đồng/1 lần không quá 20%/năm. Bị cáo **Q** cho chị **L1** vay thời hạn trả tính theo ngày nên lãi suất không quá 1.096 đồng/1 ngày, tổng tiền lãi suất 25 ngày, không quá 27.397 đồng/1 lần vay. Bị cáo **Q** thu tiền gốc và lãi suất mỗi ngày 100.000 đồng nên số tiền lãi suất mà bị cáo thu được là 100.000 đồng - 80.000 đồng = 20.000 đồng/1 ngày (gấp 18,25 lần mức lãi suất cao nhất quy định của Bộ luật Dân sự, bằng 365%/năm).

Chị **L1** đã đóng đủ cho bị cáo 25 ngày với tổng số tiền gốc là 2.000.000 đồng, tổng số tiền lãi suất là 500.000 đồng, lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 27.397 đồng. Như vậy, số tiền bị cáo **Q** thu lợi bất chính là 500.000 đồng - 27.397 đồng = 472.603 đồng.

Lần thứ hai: Vào khoảng tháng 11 năm 2023 (không nhớ ngày cụ thể), vay số tiền 2.000.000 đồng (không thu phí vay), kỳ hạn vay là 25 ngày. Chị **L1** đóng tiền gốc và lãi suất mỗi ngày là 100.000 đồng (trong đó, số tiền gốc phải trả trong một ngày là 2.000.000 đồng/25 ngày = 80.000 đồng/1 ngày).

Theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự thì mức lãi suất cao nhất đối với khoản tiền vay 2.000.000 đồng/1 lần không quá 20%/năm. Bị cáo **Q** cho chị **L1** vay thời hạn trả tính theo ngày nên lãi suất không quá 1.096 đồng/1 ngày, tổng tiền lãi suất 25 ngày, không quá 27.397 đồng/1 lần vay. Bị cáo **Q** thu tiền gốc và lãi suất mỗi ngày 100.000 đồng nên số tiền lãi suất mà bị cáo thu được là 100.000 đồng - 80.000 đồng = 20.000 đồng/1 ngày (gấp 18,25 lần mức lãi suất cao nhất quy định của Bộ luật Dân sự, bằng 365%/năm).

Chị **L1** đã đóng đủ cho bị cáo 25 ngày với tổng số tiền gốc là 2.000.000 đồng, tổng số tiền lãi suất là 500.000 đồng, lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 27.397 đồng. Như vậy, số tiền bị cáo **Q** thu lợi bất chính là 500.000 đồng - 27.397 đồng = 472.603 đồng.

Lần thứ ba: Vào khoảng tháng 12 năm 2023 (không nhớ ngày cụ thể), vay số tiền 2.000.000 đồng (không thu phí vay), kỳ hạn vay là 25 ngày. Chị **L1** đóng tiền gốc và lãi suất mỗi ngày là 100.000 đồng (trong đó, số tiền gốc phải trả trong một ngày là $2.000.000 \text{ đồng} / 25 \text{ ngày} = 80.000 \text{ đồng} / 1 \text{ ngày}$).

Theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự thì mức lãi suất cao nhất đối với khoản tiền vay 2.000.000 đồng/1 lần không quá 20%/năm. Bị cáo **Q** cho chị **L1** vay thời hạn trả tính theo ngày nên lãi suất không quá 1.096 đồng/1 ngày, tổng tiền lãi suất 25 ngày, không quá 27.397 đồng/1 lần vay. Bị cáo **Q** thu tiền gốc và lãi suất mỗi ngày 100.000 đồng nên số tiền lãi suất mà bị cáo thu được là 100.000 đồng - 80.000 đồng = 20.000 đồng/1 ngày (gấp 18,25 lần mức lãi suất cao nhất quy định của Bộ luật Dân sự, bằng 365%/năm).

Chị **L1** đã đóng được cho bị cáo 19 ngày với tổng số tiền gốc là 1.520.000 đồng, tổng số tiền lãi suất là 380.000 đồng, lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 20.822 đồng. Như vậy, số tiền bị cáo **Q** thu lợi bất chính là 380.000 đồng - 20.822 đồng = 359.178 đồng. Số tiền gốc chị **L1** còn nợ chưa trả cho bị cáo là 480.000 đồng.

10. Bị cáo cho chị **Thạch Thị T**, sinh ngày 25/10/1974 nơi thường trú: **ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh** vay 02 lần.

Lần thứ nhất: Vào khoảng tháng 11 năm 2023 (không nhớ ngày cụ thể), vay số tiền 1.000.000 đồng (không thu phí vay), kỳ hạn vay là 25 ngày. Chị **T** đóng tiền gốc và lãi suất mỗi ngày là 50.000 đồng (trong đó, số tiền gốc phải trả trong một ngày là $1.000.000 \text{ đồng} / 25 \text{ ngày} = 40.000 \text{ đồng} / 1 \text{ ngày}$).

Theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự thì mức lãi suất cao nhất đối với khoản tiền vay 1.000.000 đồng/1 lần không quá 20%/năm. Bị cáo **Q** cho chị **T** vay thời hạn trả tính theo ngày nên lãi suất không quá 548 đồng/1 ngày, tổng tiền lãi suất 25 ngày, không quá 13.699 đồng/1 lần vay. Bị cáo **Q** thu tiền gốc và lãi suất mỗi ngày 50.000 đồng nên số tiền lãi suất mà bị cáo thu được là 50.000 đồng - 40.000 đồng = 10.000 đồng/1 ngày (gấp 18,25 lần mức lãi suất cao nhất quy định của Bộ luật Dân sự, bằng 365%/năm).

Chị **T** đã đóng đủ cho bị cáo 25 ngày với tổng số tiền gốc là 1.000.000 đồng, tổng số tiền lãi suất là 250.000 đồng, lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 13.699 đồng. Như vậy, số tiền bị cáo **Q** thu lợi bất chính là 250.000 đồng - 13.699 đồng = 236.301 đồng.

Lần thứ hai: Vào khoảng tháng 12 năm 2023 (không nhớ ngày cụ thể), vay số tiền 1.000.000 đồng (không thu phí vay), kỳ hạn vay là 25 ngày. Chị **T** đóng tiền gốc và lãi suất mỗi ngày là 50.000 đồng (trong đó, số tiền gốc phải trả trong một ngày là $1.000.000 \text{ đồng} / 25 \text{ ngày} = 40.000 \text{ đồng} / 1 \text{ ngày}$).

Theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự thì mức lãi suất cao nhất đối với khoản tiền vay 1.000.000 đồng/1 lần không quá 20%/năm. Bị cáo **Q** cho chị **T** vay thời hạn trả tính theo ngày nên lãi suất không quá 548 đồng/1 ngày, tổng tiền lãi suất 25 ngày, không quá 13.699 đồng/1 lần vay. Bị cáo **Q** thu tiền gốc và lãi suất mỗi ngày 50.000 đồng nên số tiền lãi suất mà bị cáo thu được là 50.000 đồng - 40.000 đồng = 10.000 đồng/1 ngày (gấp 18,25 lần mức lãi suất cao nhất quy định của Bộ luật Dân sự, bằng 365%/năm).

Chị **T** đã đóng đủ cho bị cáo 09 ngày với tổng số tiền gốc là 360.000 đồng, tổng số tiền lãi suất là 90.000 đồng, lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 4.932 đồng. Như vậy, số tiền bị cáo **Q** thu lợi bất chính là 90.000 đồng - 4.932 đồng = 85.068 đồng. Số tiền gốc chị **T** còn nợ chưa trả cho bị cáo là 640.000 đồng.

11. Bị cáo cho chị **Thạch Thị H1**, sinh ngày 12/5/1984 nơi thường trú: **ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh** vay 01 lần.

Vào ngày 10/01/2024, vay số tiền 3.000.000 đồng (không thu phí vay), kỳ hạn vay là 25 ngày. Chị **H1** đóng tiền gốc và lãi suất mỗi ngày là 150.000 đồng (trong đó, số tiền gốc phải trả trong một ngày là 3.000.000 đồng/25 ngày = 120.000 đồng/1 ngày).

Theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự thì mức lãi suất cao nhất đối với khoản tiền vay 3.000.000 đồng/1 lần không quá 20%/năm. Bị cáo **Q** cho chị **H1** vay thời hạn trả tính theo ngày nên lãi suất không quá 1.644 đồng/1 ngày, tổng tiền lãi suất 25 ngày, không quá 41.100 đồng/1 lần vay. Bị cáo **Q** thu tiền gốc và lãi suất mỗi ngày 150.000 đồng nên số tiền lãi suất mà bị cáo thu được là 150.000 đồng - 120.000 đồng = 30.000 đồng/1 ngày (gấp 18,25 lần mức lãi suất cao nhất quy định của Bộ luật Dân sự, bằng 365%/năm).

Chị **H1** đã đóng được cho bị cáo 03 ngày với tổng số tiền gốc là 360.000 đồng, tổng số tiền lãi suất là 90.000 đồng, lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 4.932 đồng. Như vậy, số tiền bị cáo **Q** thu lợi bất chính là 90.000 đồng - 4.932 đồng = 85.068 đồng.

Như vậy, số tiền thu lợi bất chính mà bị cáo đã thu lãi của 11 người nêu trên là 47.674.123 đồng, với mức lãi suất cho vay từ 243% đến 365%/năm (cao gấp 12,15 lần đến 18,25 lần so với mức lãi suất cao nhất trong giao dịch dân sự mà Nhà nước quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Số tiền gốc những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan còn nợ chưa trả cho bị cáo là 22.426.452 đồng.

* Về việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện T** ra Quyết định tạm giữ tài sản đồ vật, tài liệu của bị cáo gồm:

+ 01 (một) thẻ **ngân hàng A1**, đứng tên **Nguyễn Văn Q**, số thẻ: 9704053034675636.

+ 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, bàn phím, màu đen, đã qua sử dụng, số seri 1: 354184103094540; số seri 2: 354184104094549, có gắn sim số: 0379821622.

+ 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG, màu đen, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng, số IMEL 1: 354050730332761; số IMEL 2: 355962510332762, có gắn sim số: 0976622981.

+ 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, số loại Wave, màu đen, biển số: 84H1 - 205.14, đã qua sử dụng.

+ Tiền Việt Nam: 28.000.000 đồng (Hai mươi tám triệu đồng).

+ 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, số loại Wave, màu đỏ đen bạc, biển số: 84B1 - 508.66, đã qua sử dụng. Đối với xe mô tô này, xét thấy không có liên quan đến vụ án. Ngày 13/3/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị cáo nhận để quản lý.

Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, bàn phím, màu đen, đã qua sử dụng, có gắn sim số 0379821622 và 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG, màu đen, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng, có gắn sim số 0976622981 đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của bị cáo. Bị cáo sử dụng các điện thoại nêu trên để liên lạc với những người vay tiền nhằm mục đích cho vay tiền, thu tiền gốc và lãi từ người vay. Đồng thời, để xem lịch những ngày mà những người vay tiền chưa góp cho bị cáo.

Đối với 01 xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, số loại Wave, biển số: 84H1 - 205.14. Bị cáo khai nhận mua của một người đàn ông (không rõ tên, địa chỉ) tại thành phố T, với giá 12.000.000 đồng cách đây khoảng 6 năm (không rõ thời gian cụ thể) và sử dụng phương tiện nêu trên vào việc cho vay và thu tiền lãi.

Đối với thẻ ngân hàng A1 đứng tên Nguyễn Văn Q chủ sở hữu, số thẻ 9704053034675636 và có số tài khoản ngân hàng G. Qua quá trình điều tra, người vay chị Thạch Thị Bé P1 thừa nhận có đóng tiền gốc và lãi vay bằng hình thức chuyển khoản vào số tài khoản nêu trên cho bị cáo. Đồng thời, bị cáo thừa nhận có nhận tiền thông qua tài khoản ngân hàng nêu trên từ chị P1.

Đối với số tiền 28.000.000 đồng, bị cáo không có sử dụng số tiền nêu trên để cho vay và thu tiền lãi suất từ người vay.

Ngoài những người mà bị cáo cho vay tiền, Cơ quan điều tra đã chứng minh và làm rõ thì trước đó bị cáo còn có cho một số người khác vay tiền cụ thể như chị Sau R1, địa chỉ xã N, huyện T; chị H2 và chị D cùng địa chỉ thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; chị N2, chị S1 và chị H3 cùng địa chỉ xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh; chị A địa chỉ xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh; chị L2 địa chỉ xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh; chị N3 địa chỉ xã T, huyện T. Tất cả những người vay nêu trên bị cáo đều không biết họ, tên và địa chỉ cụ thể vì tại thời điểm cho vay và thu tiền gốc, lãi chỉ gặp nhau ở ngoài đường, quán nước giải khát (bị cáo không nhớ rõ tên quán) hoặc chỉ liên lạc qua điện thoại. Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm người có liên quan trên các phương tiện truyền thông nhưng không có kết quả. Do bị cáo không cung cấp được thông tin chính xác về người vay nêu trên nên Cơ quan điều tra không thể triệu tập làm việc và xác minh làm rõ, sẽ tiếp tục xác minh xem xét xử lý sau.

Tại Cáo trạng số 37/CT-VKS-HS, ngày 12 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội “cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Q trình bày: Thừa nhận hành vi cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vay tiền với thời gian cho vay, số tiền vay từng lần, mức lãi suất từng lần vay và số tiền lãi thực tế đã nhận đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Trong quá trình điều tra, bị cáo có

được đối chiếu với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và ký xác nhận về số tiền vay, lãi suất, tiền lãi nên bị cáo không thay đổi lời khai.

Tại phiên toà, bà **Thạch Thị Ngọc L**, bà **Đinh Thị S**, bà **Thạch Thị L1** và bà **Thạch Thị H1** có lời khai đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, khớp về thời gian vay, hạn trả nợ, số tiền đã vay, mức lãi suất thoả thuận, tiền nợ gốc đã trả, tiền lãi đã thanh toán và số tiền nợ gốc của từng người chưa thanh toán. Bà **L**, bà **S**, bà **L1** và bà **H1** yêu cầu bị cáo **Nguyễn Văn Q** có nghĩa vụ nộp số tiền thu lãi vượt 20%/năm (thu lợi bất chính) để trả cho họ.

Phản luận tội, sau khi phân tích các yếu tố cấu thành tội phạm, nhân thân, điều kiện, hoàn cảnh, tính chất mức độ hành vi của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn Q** phạm tội “cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Q** từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Buộc những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (người vay) phải nộp số tiền nợ gốc đã vay của bị cáo **Nguyễn Văn Q** mà chưa trả cho bị cáo để bị cáo nộp sung vào ngân sách nhà nước với tổng số tiền là 22.426.452 đồng (Trong đó, ông **Thạch P** 960.000 đồng, bà **Thạch Thị Sa R** 320.000 đồng, bà **Thạch Thị Ngọc L** 1.000.000 đồng, ông **Thạch N1** 4.500.000 đồng, bà **Thạch Thị Bé P1** 640.000 đồng, bà **Dương Thị Ngọc C** 5.806.452 đồng, bà **Thái Thị Ngọc M** 2.880.000 đồng, bà **Đinh Thị S** 2.560.000 đồng, bà **Thạch Thị L1** 480.000 đồng, bà **Thạch Thị T** 640.000 đồng và bà **Thạch Thị H1** 2.640.000 đồng).

- Buộc bị cáo **Nguyễn Văn Q** có nghĩa vụ nộp số tiền thu lãi vượt 20%/năm (thu lợi bất chính) để trả cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (người vay) với tổng số tiền là 47.674.123 đồng (Trong đó, ông **Thạch P** 1.427.260 đồng, bà **Thạch Thị Sa R** 4.650.411 đồng, bà **Thạch Thị Ngọc L** 6.241.096 đồng, ông **Thạch N1** 4.017.260 đồng, bà **Thạch Thị Bé P1** 4.574.795 đồng, bà **Dương Thị Ngọc C** 1.877.6315 đồng, bà **Thái Thị Ngọc M** 3.100.274 đồng, bà **Đinh Thị S** 3.175.890 đồng, bà **Thạch Thị L1** 1.304.384 đồng, bà **Thạch Thị T** 321.370 đồng và bà **Thạch Thị H1** 85.068 đồng).

- Buộc bị cáo **Nguyễn Văn Q** có nghĩa vụ nộp số tiền gốc 241.000.000 đồng và tiền lãi 20% không vượt quá lãi suất quy định trong Bộ luật dân sự 2015 số tiền 3.352.329 đồng mà bị cáo đã cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vay để sung vào ngân sách nhà nước với tổng số tiền 244.352.329 đồng, được trừ đi số tiền 22.426.452 đồng. Số tiền còn lại bị cáo phải nộp là 221.925.877 đồng.

* **Về vật chứng vụ án:** Áp dụng khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

- Tịch thu lưu giữ hồ sơ vụ án 01 (một) thẻ **ngân hàng A1**, đứng tên **Nguyễn Văn Q**, số thẻ: 9704053034675636.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, bàn phím, màu đen, đã qua sử dụng, số seri 1: 354184103094540; số seri 2: 354184104094549, có gắn sim số: 0379821622; 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG, màu đen, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng, số IMEL 1: 354050730332761; số IMEL 2: 355962510332762, có gắn sim số: 0976622981 và 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, số loại Wave, màu đen, biển số: 84H1 - 205.14, đã qua sử dụng.

- Tiếp tục quản lý số tiền 28.000.000 đồng của bị cáo **Nguyễn Văn Q** đảm bảo thi hành án về hình phạt chính cho bị cáo **Nguyễn Văn Q**.

* **Về án phí:** Đề nghị áp dụng Điều 136 và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo **Nguyễn Văn Q** tự bào chữa và nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo **Nguyễn Văn Q** có lời khai thống nhất với nhau là vào khoảng tháng 7 năm 2023 đến ngày 14/01/2024, trên địa bàn **huyện T, tỉnh Trà Vinh**. Bị cáo **Nguyễn Văn Q** đã có hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự đối với ông **Thạch P**, bà **Thạch Thị Sa R**, bà **Thạch Thị Ngọc L**, ông **Thạch N1**, bà **Thạch Thị Bé P1**, bà **Dương Thị Ngọc C**, bà **Thái Thị Ngọc M**, bà **Đinh Thị S**, bà **Thạch Thị L1**, bà **Thạch Thị T** và bà **Thạch Thị H1**. Tổng số tiền vay còn nợ của bị cáo **Q** đối với những người vay nói trên bằng 22.426.452 đồng (ông **Thạch P** 960.000 đồng, bà **Thạch Thị Sa R** 320.000 đồng, bà **Thạch Thị Ngọc L** 1.000.000 đồng, ông **Thạch N1** 4.500.000 đồng, bà **Thạch Thị Bé P1** 640.000 đồng, bà **Dương Thị Ngọc C** 5.806.452 đồng, bà **Thái Thị Ngọc M** 2.880.000 đồng, bà **Đinh Thị S** 2.560.000 đồng, bà **Thạch Thị L1** 480.000 đồng, bà **Thạch Thị T** 640.000 đồng và bà **Thạch Thị H1** 2.640.000 đồng). Theo lời khai xác nhận của bị cáo **Q** thì mức lãi suất bị cáo cho vay bình quân đối với một người vay từ 243% đến 365%/năm (cao gấp 12,15 lần đến 18,25 lần so với mức lãi suất cao nhất trong giao dịch dân sự mà Nhà nước quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự) thu lợi bất chính tổng số tiền 47.674.123 đồng đối với 11 người vay. Xét lời khai nhận tội của bị cáo **Nguyễn Văn Q** là phù hợp lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (người vay) phù hợp với vật chứng thu giữ là 01 (một) thẻ **ngân hàng A1**, đứng tên **Nguyễn Văn Q**, số thẻ: 9704053034675636; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, bàn phím, màu đen, đã qua sử dụng, có gắn sim số 0379821622 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu đen, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng có gắn sim số 0976622981 có dữ liệu điện tử lưu trữ thông tin tên của những người vay tiền và bà **P1** tiền chuyển khoản tiền lãi cho bị cáo **Q** và phù hợp với danh sách sao kê giao dịch qua Ngân hàng do Ngân hàng cung cấp.

[2] Theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì quy định mức lãi suất do các bên tự thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20% trên một năm trên một khoản tiền vay. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, qua tranh tụng tại phiên toà có đủ chứng cứ kết luận mức lãi suất bị cáo **Q** cho vay với mức lãi suất cho vay từ 243% đến 365%/năm (cao gấp 12,15 lần đến 18,25 lần so với mức lãi suất cao nhất trong giao dịch dân sự mà Nhà nước quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự); tổng số tiền bị cáo thu lợi bất chính bằng 47.674.123 đồng. Bị cáo **Nguyễn Văn Q** là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo **Nguyễn Văn Q** đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước về tín dụng, kinh doanh tiền tệ; xâm phạm đến lợi ích của các đương sự (người vay), gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo **Nguyễn Văn Q** thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Vụ án chỉ có bị cáo **Q** thực hiện hành vi phạm tội mà không có đồng phạm khác. Do đó, hành vi của bị cáo **Nguyễn Văn Q** đã phạm vào tội “cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Quá trình điều tra và tại phiên toà xác định, bị cáo **Q** không có hành dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực, uy hiếp tinh thần, gây thương tích, gây tổn hại sức khỏe hoặc có hành vi khác để lấy tài sản nên không xem xét xử lý hình sự bị cáo về tội phạm tương ứng. Để góp phần bảo đảm trật tự, an toàn xã hội thì hành vi của bị cáo **Nguyễn Văn Q** cần phải được xử lý nghiêm minh theo pháp luật, nhằm để giáo dục bị cáo, đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội đối với những hành vi tương tự. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, xét bị cáo có trình độ học vấn tương đối thấp nên việc am hiểu pháp luật có phần bị hạn chế; bị cáo là lao động chính trong gia đình. Đây là các tình tiết để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Các biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 cần buộc những người vay phải nộp số tiền nợ gốc đã vay chưa trả cho bị cáo để bị cáo giao nộp sung vào ngân sách nhà nước tổng số tiền 22.426.452 đồng gồm:

- Ông **Thạch P** 960.000 đồng, bà **Thạch Thị Sa R** 320.000 đồng, bà **Thạch Thị Ngọc L** 1.000.000 đồng, ông **Thạch N1** 4.500.000 đồng, bà **Thạch Thị Bé P1** 640.000 đồng, bà **Dương Thị Ngọc C** 5.806.452 đồng, bà **Thái Thị Ngọc M** 2.880.000 đồng, bà **Đinh Thị S** 2.560.000 đồng, bà **Thạch Thị L1** 480.000 đồng, bà **Thạch Thị T** 640.000 đồng, bà **Thạch Thị H1** 2.640.000 đồng).

- Buộc bị cáo **Nguyễn Văn Q** có nghĩa vụ nộp số tiền thu lãi vượt 20%/năm (thu lợi bất chính) để trả cho những người vay với tổng số tiền 47.674.123 đồng, gồm: Ông **Thạch P** 1.427.260 đồng, bà **Thạch Thị Sa R** 4.650.411 đồng, bà **Thạch Thị Ngọc L** 6.241.096 đồng, ông **Thạch N1** 4.017.260 đồng, bà **Thạch Thị Bé P1** 4.574.795 đồng, bà **Dương Thị Ngọc C** 1.877.6315 đồng, bà **Thái Thị Ngọc M** 3.100.274 đồng, bà **Đinh Thị S** 3.175.890 đồng, bà **Thạch Thị L1** 1.304.384 đồng, bà **Thạch Thị T** 321.370 đồng, bà **Thạch Thị H1** 85.068 đồng).

- Buộc bị cáo **Nguyễn Văn Q** có nghĩa vụ nộp số tiền gốc 241.000.000 đồng và tiền lãi 20% không vượt quá lãi suất quy định trong Bộ luật dân sự 2015 số tiền 3.352.329 đồng mà bị cáo đã cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vay để sung vào ngân sách nhà nước với tổng số tiền 244.352.329 đồng, nhưng được trừ đi số tiền 22.426.452 đồng. Số tiền còn lại bị cáo phải nộp là 221.925.877 đồng.

[5] Về vật chứng: Cần thiết phải tịch thu lưu giữ hồ sơ vụ án 01 (một) thẻ **ngân hàng A1**, đứng tên **Nguyễn Văn Q**, số thẻ: 9704053034675636 là phương tiện dùng vào việc phạm tội (nhận chuyển khoản tiền lãi từ bà **P1**). Đối với 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, bàn phím, màu đen, đã qua sử dụng, có gắn sim số: 0379821622 và 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG, màu đen, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng có gắn sim số: 0976622981; 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, số loại Wave, màu đen, biển số 84H1 - 205.14, đã qua sử dụng là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Tiếp tục quản lý số tiền 28.000.000 đồng của bị cáo đảm bảo thi hành án về hình phạt chính cho bị cáo.

[6] Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Hội đồng xét xử đã thẩm tra các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố và thấy rằng các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng được thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn Q** phạm tội “cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Q** 70.000.000 (bảy mươi triệu) đồng là hình phạt chính sung vào ngân sách nhà nước.

Các biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Buộc những người vay phải nộp số tiền nợ gốc đã vay chưa trả cho bị cáo **Nguyễn Văn Q** để bị cáo nộp sung vào ngân sách nhà nước tổng số tiền chung bằng 22.426.452 đồng, bao gồm những người có tên và số tiền như sau: Ông **Thạch P** 960.000 đồng, bà **Thạch Thị Sa R** 320.000 đồng, bà **Thạch Thị Ngọc L** 1.000.000 đồng, ông **Thạch N1** 4.500.000 đồng, bà **Thạch Thị Bé P1** 640.000 đồng, bà **Dương Thị Ngọc C** 5.806.452 đồng, bà **Thái Thị Ngọc M** 2.880.000 đồng, bà **Đinh Thị S** 2.560.000 đồng, bà **Thạch Thị L1** 480.000 đồng, bà **Thạch Thị T** 640.000 đồng, bà **Thạch Thị H1** 2.640.000 đồng).

- Buộc bị cáo **Nguyễn Văn Q** có nghĩa vụ nộp số tiền thu lãi vượt 20%/năm (thu lợi bất chính) để trả cho những người vay với tổng số tiền 47.674.123 đồng, gồm: Trả cho ông **Thạch P** 1.427.260 đồng, bà **Thạch Thị Sa R** 4.650.411 đồng, bà **Thạch Thị Ngọc L** 6.241.096 đồng, ông **Thạch N1** 4.017.260 đồng, bà **Thạch Thị Bé P1** 4.574.795 đồng, bà **Dương Thị Ngọc C** 1.877.6315 đồng, bà **Thái Thị Ngọc M** 3.100.274 đồng, bà **Đinh Thị S** 3.175.890 đồng, bà **Thạch Thị L1** 1.304.384 đồng, bà **Thạch Thị T** 321.370 đồng, bà **Thạch Thị H1** 85.068 đồng).

- Buộc bị cáo **Nguyễn Văn Q** có nghĩa vụ nộp số tiền gốc cho vay và tiền lãi 20% không vượt quá lãi suất quy định trong Bộ luật dân sự 2015 bằng 221.925.877 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

* Đối với số tiền 47.674.123 đồng: Khi án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án được Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền ra quyết định thi hành án đúng theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu lưu hồ sơ vụ án 01 (một) thẻ **ngân hàng A1**, đứng tên **Nguyễn Văn Q**, số thẻ: 9704053034675636.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, bàn phím, màu đen, đã qua sử dụng, số seri 1: 354184103094540; số seri 2: 354184104094549, có gắn sim số: 0379821622 và 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG, màu đen, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng, số IMEL 1: 354050730332761; số IMEL 2: 355962510332762, có gắn sim số: 0976622981; 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, số loại Wave, màu đen, biển số: 84H1 - 205.14, đã qua sử dụng.

- Tiếp tục quản lý số tiền 28.000.000 đồng của bị cáo **Nguyễn Văn Q** đảm bảo thi hành án về hình phạt chính cho bị cáo **Nguyễn Văn Q**.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa gồm bà **Thạch Thị Ngọc L**, bà **Đinh Thị S**, bà **Thạch Thị L1** và bà **Thạch Thị H1** có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án còn lại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết công khai hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử phúc thẩm.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án

dân sự”.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người liên quan;
- VKSND huyện Trà Cú;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Sở tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Cơ quan CSĐTCA huyện Trà Cú;
- Cơ quan THAHSCA huyện Trà Cú;
- Cơ quan THADS huyện Trà Cú;
- Nhà tạm giữ CA huyện Trà Cú;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Truyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Oanh Kiều Nguyễn Thị Anh Đào

Nguyễn Văn Truyền

